

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HSST

Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hồng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 151/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Anh V**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2000; nơi sinh: **Huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn Anh T** và bà **Nguyễn Thị Hồng N**; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 04 tháng 8 năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 07 (**B**) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 10 năm 2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02 tháng 8 năm 2024, bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật); bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. **Nguyễn Vương N1**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1997; nơi sinh: **Huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 04/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 24 tháng 9 năm 2023; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phùng Thị Kim N2, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm D, thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Đ, thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; vắng mặt.

2. Ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1954; vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Tuyết S1, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Anh V rủ bị cáo Nguyễn Vương N1 trộm cắp tài sản thì bị cáo N1 đồng ý. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Anh V đến nhà bị cáo Nguyễn Vương N1 rủ bị cáo N1 đi dạo thì bị cáo N1 đồng ý. Lúc này, bị cáo N1 giao xe mô tô biển số 77X4-9965 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T1 là cha ruột của bị cáo N1 cho bị cáo V điều khiển chở bị cáo N1 đi dạo từ xã P đến xã P rồi qua xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi đến khu vực trước nhà bà Phùng Thị Kim N2, địa chỉ thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo V thấy có nhiều cuộn dây nhựa giả mây nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, bị cáo V rủ bị cáo N1 trộm các cuộn dây nhựa giả mây để bán lấy tiền thì bị cáo N1 đồng ý. Bị cáo V nói bị cáo N1 đứng trên đường chờ, còn bị cáo V điều khiển xe quay lại trước khu vực nhà bà

N2 lén lút trộm cắp 02 cuộn dây nhựa giả mây màu xám, có tổng trọng lượng 31kg. Sau khi trộm cắp được 02 cuộn dây nhựa giả mây, bị cáo V quay lại chờ bị cáo N1 cùng 02 cuộn dây nhựa giả mây đến bán cho bà Nguyễn Thị H. Khi bà H hỏi về nguồn gốc 02 cuộn dây nhựa giả mây trên thì bị cáo V nói dây mây làm dư không sử dụng nữa nên đem bán. Vì tin tưởng tài sản trên là của bị cáo V nên bà H đồng ý mua với số tiền 264.000 đồng. Số tiền trên bị cáo V và bị cáo N1 chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, bị cáo V tiếp tục rủ bị cáo N1 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo N1 đồng ý. Bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 77X4-9965 chở bị cáo N1 đi từ xã P theo đoạn đường xã P qua xã P đến thị trấn T. Khi đến khu vực nhà bà Lê Thị C, địa chỉ khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo V và bị cáo N1 thấy trên vỉa hè có nhiều cuộn dây nhựa giả mây nên nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản này. Lúc này, bị cáo V để bị cáo N1 đứng trên đường chờ, còn bị cáo V điều khiển xe mô tô quay lại nhà bà C rồi lén lút trộm cắp 04 cuộn dây nhựa giả mây gồm 03 cuộn màu vàng có trọng lượng mỗi cuộn là 15kg và 01 cuộn màu xám có trọng lượng là 13kg. Sau đó, bị cáo V chở 04 cuộn dây nhựa giả mây quay lại chỗ bị cáo N1; bị cáo V nói bị cáo N1 đứng đợi để bị cáo V chở 04 cuộn dây nhựa giả mây đem đi bán. Bị cáo V chở 04 cuộn dây nhựa giả mây đến đoạn đường thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định bán cho một người phụ nữ đi đường không rõ nhân thân, lai lịch được số tiền 350.000 đồng. Sau khi bán xong, bị cáo V quay lại chỗ bị cáo N1 nói bán được số tiền 350.000 đồng, rồi chia cho bị cáo N1 số tiền 100.000 đồng. Sau khi chia tiền, bị cáo V rủ bị cáo N1 tiếp tục trộm cắp tài sản các cuộn dây nhựa giả mây của bà C thì bị cáo N1 đồng ý. Bị cáo V điều khiển xe đến trước nhà bà C lén lút trộm cắp 02 cuộn dây nhựa giả mây màu vàng có trọng lượng mỗi cuộn 15 kg bỏ lên xe thì bị bà C phát hiện, đuổi theo nên bị cáo V bỏ 02 cuộn dây nhựa giả mây lại, rồi chở bị cáo N1 bỏ chạy.

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2024, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 77M9-6165 do bị cáo V trộm cắp tại thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 07 tháng 3 năm 2024 để đi dạo trên địa bàn xã P với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị P, địa chỉ thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì thấy cổng ngõ đang mở, trước nhà bà P có để một máy bơm hơi nhãn hiệu T-Max, màu xanh dương, loại 1HP nhưng không có ai trông coi nên bị cáo V nảy sinh ý định trộm tài sản trên. Lúc này, bị cáo V lén lút lấy trộm máy bơm hơi bỏ lên xe mô tô biển số 77M9-6165 rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trên đường đi, bị cáo V bị Công an thành phố Q phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên đưa bị cáo V cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Qua điều tra, bị cáo Lê Anh V và bị cáo Nguyễn Vương N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm

bị xâm phạm 02 cuộn dây nhựa giả mây của bà **Phùng Thị Kim N2** có giá trị 1.240.000 đồng; 06 cuộn dây nhựa giả mây của bà **Lê Thị C** trị giá 3.520.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện T** kết luận: Tại thời điểm bị xâm phạm máy bơm hơi nhãn hiệu T-Max, màu xanh dương, loại 1HP, đã qua sử dụng của bà **Nguyễn Thị P** có giá trị 1.030.000 đồng.

Về tạm giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả cho bà **Phùng Thị Kim N2** 01 cuộn dây nhựa giả mây màu xám, có trọng lượng 16,5kg và 01 cuộn dây nhựa giả mây màu xám, có trọng lượng 14,5kg; trả cho bà **Lê Thị C** 02 cuộn dây nhựa giả mây màu vàng, mỗi cuộn có trọng lượng 15kg; trả cho bà **Nguyễn Thị P** 01 máy bơm hơi nhãn hiệu T-Max, màu xanh dương, loại 1HP; trả cho ông **Nguyễn Văn T1** 01 xe mô tô biển số 77X4-9965.

Đối với 03 cuộn dây nhựa giả mây màu vàng, mỗi cuộn có trọng lượng 15kg và 01 cuộn dây nhựa giả mây màu Xám, có trọng lượng 13kg mà bị cáo **V** và bị cáo **N1** đã trộm cắp của bà **Lê Thị C** do không xác định được người thu mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP ngày 30 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Lê Anh V**, **Nguyễn Vương N1** đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Anh V** từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo **Nguyễn Vương N1** từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Lê Anh V** và bị cáo **Nguyễn Vương N1** đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bà **Lê Thị C** số tiền 2.320.000 đồng; trả lại cho bà **Nguyễn Thị H** số tiền 264.000 đồng. Bà **Lê Thị C**, bà **Phùng Thị Kim N2**, bà **Nguyễn Thị P** và bà **Nguyễn Thị H** không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo **Lê Anh V** nói lời sau cùng: Bị cáo xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo **Nguyễn Vương N1** nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Anh V rủ bị cáo Nguyễn Vương N1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thì bị cáo N1 đồng ý. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Anh V và bị cáo Nguyễn Vương N1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 cuộn dây nhựa giả mây màu xám, có tổng trọng lượng là 31kg của bà Phùng Thị Kim N2, địa chỉ thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, bị cáo V rủ bị cáo N1 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 cuộn dây nhựa giả mây của bà Lê Thị C, địa chỉ khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2024, bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một máy bơm hơi nhãn hiệu T-Max, màu Xanh Dương, loại 1HP của bà Nguyễn Thị P, địa chỉ thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

[3] Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những chứng cứ đã thu thập nên lời khai nhận tội của các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và nhận thức được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Nhận thức được như vậy nhưng vì các bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể, vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 03 năm 2024, các bị

cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 cuộn dây nhựa giả mây màu xám của bà **Phùng Thị Kim N2** có giá trị 1.240.000 đồng; các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20 tháng 03 năm 2024 các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 cuộn dây nhựa giả mây của bà **Lê Thị C** có giá trị 3.520.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2024, bị cáo **Lê Anh V** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản máy bơm hơi nhãn hiệu T-Max, màu Xanh Dương, loại 1HP của bà **Nguyễn Thị P** có giá trị 1.030.000 đồng; bị cáo **V** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[6] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi phạm tội của bị cáo **V** nguy hiểm hơn so với bị cáo **N1**, cụ thể chính bị cáo **V** là người rủ rê bị cáo **N1** thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo **V** là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội sau đó chính bị cáo là người tiêu thụ tài sản phạm tội mà có; bị cáo **V** thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần hơn so với bị cáo **N1**.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mục đích giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hình phạt đối với bị cáo **Lê Anh V** nghiêm khắc hơn so với bị cáo **Nguyễn Vương N1**.

[9] Xét về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo **Lê Anh V**, **Nguyễn Vương N1** đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bà **Lê Thị C** số tiền

2.320.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 264.000 đồng. Bà Lê Thị C, bà Phùng Thị Kim N2, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương N1 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với bà Nguyễn Thị H là người mua 02 cuộn dây nhựa giả mây do bị cáo Lê Anh V mang đến bán; bà H hỏi về nguồn gốc tài sản trên thì bị cáo V nói dây làm dư không sử dụng nữa nên đem bán, bà H không biết tài sản trên do bị cáo V trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình năm 2015 sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[13] Đối với ông Nguyễn Văn T1 là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 77X4-9965, nhưng khi các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương N1 sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông T1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương N1 đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Lê Anh V** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **Lê Anh V** bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vương N1** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **Nguyễn Vương N1** bị bắt tạm giam (Ngày 03 tháng 6 năm 2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Lê Anh V**, **Nguyễn Vương N1** mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27 tháng 8 năm 2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công M1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

